

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số đề thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW giai đoạn 2024-2026 trên địa bàn phường Đường Hào

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 3800/SKHCN-CĐSBCVT ngày 07/10/2026 Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên về việc phối hợp báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề về việc ban hành, thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW;

UBND phường Đường Hào báo cáo kết quả triển khai thực hiện cụ thể như sau:

PHẦN I TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. VỀ THỂ CHẾ HÓA VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt

Xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong Quý III năm 2026, UBND phường đã chỉ đạo phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Đảng ủy, UBND phường ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện; kiện toàn, phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời, bám sát các chủ trương, định hướng của Trung ương, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Đảng ủy phường; các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ và giải pháp được triển khai đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của phường.

Trong Quý III năm 2026, UBND phường đã tổ chức 02 cuộc họp giao ban để kiểm điểm, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CĐS; xác định những nhiệm vụ còn chậm, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung khắc phục, đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm đúng thời hạn, chất lượng và kết quả đề ra.

Công tác báo cáo, cập nhật nhiệm vụ trên các hệ thống theo dõi được thực hiện định kỳ hằng tuần, hằng tháng; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị

trong triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS được tăng cường; các cơ quan, đơn vị chủ động trao đổi, phối hợp cung cấp thông tin, thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền được giao, kịp thời tham mưu UBND phường xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh, góp phần bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện các nhiệm vụ đề ra.

2. Kết quả thể chế hóa và văn bản chỉ đạo, điều hành

Trong phạm vi thẩm quyền cấp phường, UBND phường chủ yếu ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, kế hoạch triển khai; hiện chưa có văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý liên quan trực tiếp đến phát triển công dân số cần sửa đổi, bổ sung. UBND phường giao Trung tâm Phục vụ hành chính công phường rà soát TTHC thuộc thẩm quyền để đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những TTHC không phù hợp.

Đối với các cơ chế thuộc thẩm quyền Trung ương, tỉnh như khung kiến trúc dữ liệu, định mức kỹ thuật, cơ chế đặt hàng công nghệ, sandbox, định giá dữ liệu, cơ chế Tổng công trình sư/Kiến trúc sư trưởng, UBND phường thực hiện theo văn bản và nền tảng dùng chung của cấp có thẩm quyền; cấp xã không tự ban hành cơ chế riêng vượt thẩm quyền.

3. Việc áp dụng khung kiến trúc, nguyên tắc dùng chung và kết nối dữ liệu.

UBND phường không xây dựng khung kiến trúc số độc lập mà thực hiện theo kiến trúc, tiêu chuẩn, nền tảng và trực tích hợp dùng chung của tỉnh. Kế hoạch giai đoạn 2026-2030 xác định nguyên tắc không đầu tư dàn trải, không xây dựng hệ thống riêng lẻ khi tỉnh đã có nền tảng dùng chung. Việc kết nối, khai thác LGSP và các nền tảng dùng chung đang được triển khai theo tiến độ của tỉnh, dự kiến hoàn thành các nội dung thuộc phạm vi phường trong tháng 12/2026.

Đến thời điểm báo cáo, chưa ghi nhận đầu tư phần mềm trùng chức năng do phường tự xây dựng; tuy nhiên khả năng liên thông, tái sử dụng dữ liệu còn hạn chế, phụ thuộc tiêu chuẩn kết nối và khả năng chia sẻ dữ liệu của các hệ thống cấp trên. Đây là nguyên nhân trực tiếp khiến tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC chưa đạt yêu cầu.

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

4.1. Kết quả thực hiện được Trung ương giao trên hệ thống theodoinq.dcs.vn

Tính đến kỳ báo cáo tháng 9/2026, số nhiệm vụ UBND phường được giao chủ trì 07 nhiệm vụ. Trong đó:

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 06 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn: 01 nhiệm vụ: “Hoàn thành số hóa 100% tài liệu lưu trữ trong 3 năm gần đây”: UBND phường đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội phường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

triển khai thực hiện rà soát chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ tồn đọng của 05 xã, phường trước khi sáp nhập. Bước đầu, đã rà soát với tổng 264,7 mét tài liệu, đã lập Tờ trình đề xuất UBND tỉnh, Sở Nội vụ bổ sung kinh phí để triển khai thực hiện. Dự kiến hoàn thành chỉnh lý trong năm 2026 và hoàn thành số hóa trong năm 2027 theo đúng tiến độ được giao.

+ Số nhiệm vụ quá hạn: 0 nhiệm vụ.

4.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, ngày 27/7/2026 của Ban chỉ đạo tỉnh về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên

UBND phường ban hành Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 03/8/2026 về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn phường Đường Hào; Kế hoạch số 341/KH-UBND ngày 17/8/2026 về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn phường Đường Hào, phân công cụ thể nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, xác định rõ trách nhiệm, tiến độ và kết quả đầu ra; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Tính đến kỳ báo cáo tháng 9/2026, số nhiệm vụ UBND phường được giao chủ trì 09 nhiệm vụ. Trong đó:

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 04 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn: 03 nhiệm vụ:

+ Hoàn thiện nâng cấp mạng nội bộ (LAN) đạt tiêu chuẩn ATTT cấp độ 2; rà soát, mua sắm bổ sung máy tính đảm bảo hoạt động của cán bộ công chức, viên chức trên môi trường mạng: UBND phường đã hoàn thành mua sắm 25 bộ máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND phường; mạng LAN của UBND phường đã được Công an tỉnh phê duyệt hồ sơ cấp độ 2 (*theo Quyết định số 4284/QĐ-CAT-PA05 ngày 06/6/2026 của Công an tỉnh Hưng Yên*). Hiện nay, UBND phường giao Phòng Văn hóa - Xã hội phường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, triển khai thực hiện nâng cấp mạng nội bộ LAN đảm bảo theo quy định của pháp luật.

+ Chuẩn hóa, đối soát, làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi tỉnh phục vụ hoàn thiện 104 CSDL (Nghị quyết số 11/NQ-CP) theo yêu cầu của bộ, cơ quan chủ quản: UBND phường ban hành Kế hoạch số 315/KH-UBND ngày 30/7/2026 về triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn phường Đường Hào; Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 04/8/2026 về triển khai Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 04 cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội trên địa bàn phường Đường Hào; Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 07/8/2026 về triển khai

chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản và Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở trên địa bàn phường Đường Hào. Đã thực hiện cập nhật thông tin Sổ sức khỏe điện tử của 11.746 người lên cổng thông tin của Bộ y tế; 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật lên hệ thống <https://qlcbccvc.hungyen.gov.vn/>; 100% học sinh phổ thông có học bạ số; 100% cơ sở giáo dục thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu lên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; UBND phường ban hành Công văn số 1953/UBND-VHXXH ngày 28/8/2026 về việc rà soát, đăng ký nhu cầu sử dụng dữ liệu từ các cơ quan khác; đề xuất Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh chia sẻ dữ liệu để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, quản lý nhà nước của UBND phường.

+ Tổ chức cho cán bộ tham mưu, chuyên trách, vận hành hệ thống, giải quyết TTHC tham gia đào tạo về dữ liệu, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo trên Nền tảng Bình dân học vụ số; có kiểm tra kết quả đầu ra: UBND phường ban hành Công văn số 2007/UBND-VHXXH ngày 09/9/2026 về việc đăng ký tham gia khóa tập huấn về an ninh mạng, dữ liệu cá nhân, trí tuệ nhân tạo trên nền tảng Bình dân học vụ số, chỉ đạo 100% cán bộ, công chức đăng ký tạo tài khoản trên nền tảng Bình dân học vụ số theo yêu cầu của Công an tỉnh. Trong thời gian tới, UBND phường tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức chủ động tham gia đào tạo, tập huấn khi có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tham gia khóa học của Công an tỉnh.

4.3. Kết quả thực hiện các thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 tại Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 27/7/2026 của UBND tỉnh về việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030

UBND phường Đường Hào ban hành Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 06/8/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Đường Hào, giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 357/KH-UBND ngày 03/9/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo phường Đường Hào, giai đoạn 2026 - 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 27/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 25/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên số nhiệm vụ UBND phường được giao chủ trì: 12 nhiệm vụ. Trong đó:

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 03 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn: 09 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ quá hạn: 0 nhiệm vụ.

4.4. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Thông báo số 24, 25

Tính đến kỳ báo cáo tháng 9/2026, số nhiệm vụ UBND phường được giao chủ trì 06 nhiệm vụ. Trong đó:

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 04 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn: 02 nhiệm vụ. Trong đó có 01 nhiệm vụ “Lựa chọn, ban hành danh mục tối thiểu 05 TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; tái thiết kế quy trình theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số, bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước”: Thực hiện theo lộ trình của tỉnh.

5. Cơ chế Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng

Cấp xã chưa được giao xác định, tuyển dụng hoặc bố trí vị trí Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng; chưa phát sinh hồ sơ tuyển dụng, ứng viên hoặc cơ chế đãi ngộ riêng. UBND xã thực hiện theo hướng dẫn của tỉnh và kiến nghị có cơ chế chuyên gia/đầu mối kỹ thuật hỗ trợ cấp xã đối với các nội dung kiến trúc, dữ liệu, tích hợp và an toàn thông tin.

6. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc và xử lý phản ánh, kiến nghị

UBND phường thực hiện theo dõi tiến độ nhiệm vụ hằng tuần, hằng tháng; giao ban chuyên đề; rà soát nhiệm vụ sắp đến hạn và yêu cầu nhiệm vụ có nguy cơ chậm phải xác định nguyên nhân, trách nhiệm, thời gian hoàn thành mới. Trong kỳ báo cáo Nghị quyết 57 trước đây không phát sinh phản ánh, kiến nghị trên hệ thống pakn.nq57.vn; báo cáo CCHC Quý III/2026 cũng không ghi nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến quy định và giải quyết TTHC.

II. VỀ HUY ĐỘNG VÀ PHÂN BỐ NGUỒN LỰC CHO CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Nguồn lực tài chính

Theo số liệu tổng hợp, tổng số kinh phí phải phân bổ trong năm 2026 của phường Đường Hào là 2.690,00 triệu đồng; dự toán UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2169/QĐ-UBND là 1.345,00 triệu đồng; dự toán ngân sách giao bổ sung trong năm là 1.345,00 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo, phường đã phân bổ và giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách 2.605,00 triệu đồng, đạt 96,84% tổng số kinh phí phải phân bổ.

Các quyết định phân bổ, giao dự toán được thể hiện trong biểu tổng hợp gồm Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 26/12/2025; Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 và Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của UBND phường Đường Hào.

UBND phường đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện và giải ngân kinh phí theo đúng tiến độ, mục đích, nội dung và nhiệm vụ được giao; chủ động rà soát các nhiệm vụ chi, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, bảo đảm việc sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Đồng thời, yêu cầu các cơ quan, đơn vị được giao dự toán nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện,

thường xuyên theo dõi tiến độ giải ngân, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh để UBND phường xem xét, chỉ đạo giải quyết.

2. Nguồn lực ngoài ngân sách và cơ chế quỹ

Chưa có nguồn vốn doanh nghiệp, tài trợ, hợp tác công - tư hoặc tài trợ quốc tế được hạch toán riêng cho chuyển đổi số của phường trong giai đoạn báo cáo. UBND phường có phối hợp doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng và đơn vị cung cấp nền tảng trong truyền thông, hỗ trợ kỹ thuật, nhưng hồ sơ chưa lượng hóa giá trị nguồn lực xã hội hóa. Cấp xã không thành lập quỹ chuyên biệt về chuyển đổi số.

3. Nguồn nhân lực chuyên gia và nhân lực thực thi

UBND phường chưa có chuyên gia chuyên trách về kiến trúc hệ thống, dữ liệu, an toàn thông tin hoặc trí tuệ nhân tạo. Về nhân lực thực thi, UBND phường giao Phòng Văn hóa - Xã hội làm cơ quan thường trực, tham mưu UBND phường triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phân công 01 đồng chí chuyên viên thuộc phòng Văn hóa - Xã hội phường phụ trách lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trực tiếp tham mưu, tổ chức triển khai các nhiệm vụ đảm bảo đúng tiến độ thực hiện các nhiệm vụ. UBND phường ban hành Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 về kiện toàn Ban Chỉ đạo của UBND phường Đường Hào về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Thông báo số 550/TB-UBND ngày 05/5/2026 về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo của UBND phường Đường Hào về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; nhằm phân công rõ trách nhiệm, tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số trên địa bàn phường.

100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện triệu tập tham gia các lớp tập huấn do cấp tỉnh tổ chức; UBND phường đã tổ chức 06 buổi tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin và ứng dụng AI cho cán bộ, công chức, giáo viên.

4. Kỹ năng số của cộng đồng và Tổ công nghệ số cộng đồng

Nhằm phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và thúc đẩy chuyển đổi số tại cộng đồng. UBND phường đã rà soát, kiện toàn các Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn (*ban hành Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 về kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng phường Đường Hào; Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 về thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng các Tổ dân phố trên địa bàn phường Đường Hào*).

Với phương châm “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân kỹ năng số”. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM phường, tổ dân phố, Tổ Công

nghệ số cộng đồng ở các tổ dân phố đã hướng dẫn, tuyên truyền trên 15.000 lượt người dân, trong đó ưu tiên nhóm người cao tuổi, người yếu thế, qua đó góp phần phổ cập kỹ năng số cơ bản trong cộng đồng.

5. Nguồn lực hạ tầng, dữ liệu và công nghệ huy động từ doanh nghiệp

Các dịch vụ viễn thông, internet, nền tảng dùng chung được khai thác theo hợp đồng/dự án và hướng dẫn của tỉnh; UBND phường đề nghị các nhà cung cấp bảo đảm chất lượng đường truyền, khả năng tích hợp, hỗ trợ kỹ thuật và công khai đầu mối xử lý sự cố.

III. VỀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ

1. Về hạ tầng số

UBND phường có hệ thống mạng nội bộ (LAN), kết nối internet và mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công tác chuyên môn.

Hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn phường được triển khai đồng bộ; mạng cáp quang, mạng di động 4G, 5G được phủ sóng đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân và cơ quan nhà nước.

UBND phường giao phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức khảo sát, đánh giá nhu cầu, điều kiện hạ tầng và xác định các vị trí phù hợp để triển khai lắp đặt 26 điểm hệ thống Wi-Fi công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân.

2. Thiết bị đầu cuối

UBND phường thực hiện mua sắm 25 bộ máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND phường. Trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được đầu tư mua sắm mới, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp khi đến thực hiện thủ tục hành chính. Đến nay, có 35 bộ máy tính đạt chuẩn theo cấu hình của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Hạ tầng tính toán

UBND phường không đầu tư, vận hành trung tâm dữ liệu riêng. Phương án của UBND phường là khai thác hạ tầng, cơ sở dữ liệu và nền tảng dùng chung do Trung ương, tỉnh cung cấp; các nhu cầu tính toán, lưu trữ lớn thực hiện theo hạ tầng cấp trên hoặc dịch vụ được phê duyệt. Cách tiếp cận này phù hợp chủ trương không đầu tư hệ thống riêng lẻ, hạn chế trùng lặp, phân tán và chi phí vận hành tại phường.

4. Dữ liệu số, làm sạch, kết nối và tái sử dụng

Trung tâm IOC: UBND phường phối hợp với Viettel Hưng Yên thực hiện rà soát, và lắp đặt thiết bị phòng máy chủ IOC tại tầng 1 UBND phường; đưa vào vận hành theo lộ trình, hướng dẫn của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh nhằm phục vụ lưu trữ, quản lý và khai thác dữ liệu từ các lĩnh vực như kinh tế - xã hội, hành chính công, giáo dục, y tế, giao thông, an ninh trật tự, môi trường

và nhiều lĩnh vực khác qua đó cung cấp bức tranh tổng thể theo thời gian thực, hỗ trợ lãnh đạo các cấp theo dõi, giám sát, dự báo để đưa ra quyết định kịp thời, chính xác của phường.

UBND phường ban hành Kế hoạch số 315/KH-UBND ngày 30/7/2026 về triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn phường Đường Hào; Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 04/8/2026 về triển khai Chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 04 cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội trên địa bàn phường Đường Hào; Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 07/8/2026 về triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản và Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở trên địa bàn phường Đường Hào. Đã thực hiện cập nhật thông tin Sổ sức khỏe điện tử của 11.746 người lên cổng thông tin của Bộ y tế; 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật lên hệ thống <https://qlcbccvc.hungyen.gov.vn/>; 100% học sinh phổ thông có học bạ số; 100% cơ sở giáo dục thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu lên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; UBND phường ban hành Công văn số 1953/UBND-VHXXH ngày 28/8/2026 về việc rà soát, đăng ký nhu cầu sử dụng dữ liệu từ các cơ quan khác; đề xuất Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh chia sẻ dữ liệu để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, quản lý nhà nước của UBND phường.

5. Nền tảng số dùng chung

Ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành: 100% các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố, các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường và cán bộ, công chức, viên chức được cấp tài khoản và sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành để xử lý công việc hàng ngày; 100% văn bản đi, đến được thực hiện trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (trừ văn bản mật); tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi trong nội bộ và với cơ quan bên ngoài của phường đạt 100%.

Ứng dụng chữ ký số: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ thu hồi, cấp mới, thay đổi thông tin chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo 100% cán bộ, công chức được cấp chữ ký số.

Ứng dụng thư điện tử công vụ: 100% cán bộ, công chức, viên chức đều có thư điện tử công vụ; chỉ đạo cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong phối hợp xử lý công việc.

Hệ thống hội nghị trực tuyến được duy trì, vận hành ổn định, bảo đảm kết nối thông suốt, phục vụ kịp thời các cuộc họp, hội nghị trực tuyến do Trung ương, tỉnh và phường tổ chức; góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin và triển khai nhiệm vụ.

Cổng Thông tin điện tử của phường hoạt động ổn định, thường xuyên cập nhật, đăng tải kịp thời các thông tin về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND phường; các chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương và của

tỉnh; thông tin về cải cách hành chính, chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, góp phần bảo đảm công khai, minh bạch thông tin và nâng cao hiệu quả tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp.

6. Thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã là 423, số TTHC đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 295, số TTHC đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần là 128. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai đầy đủ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường và trên môi trường điện tử theo quy định. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 100%. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 100%.

UBND phường chỉ đạo Công an phường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai các tiện ích trên ứng dụng VNeID, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử. Đồng thời, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, các dịch vụ công thiết yếu

7. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số trong hoạt động công vụ

UBND phường Đường Hào xác định việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ số trong hoạt động công vụ là một trong những giải pháp quan trọng nhằm đổi mới phương thức làm việc, nâng cao chất lượng tham mưu, tổng hợp, xử lý công việc, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Trong thời gian qua, UBND phường đã quan tâm chỉ đạo cán bộ, công chức từng bước tiếp cận, khai thác và ứng dụng các công cụ số, nền tảng công nghệ và trí tuệ nhân tạo vào quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Việc ứng dụng được định hướng tập trung vào hỗ trợ soạn thảo, rà soát, hoàn thiện văn bản hành chính; tổng hợp, phân tích thông tin, số liệu phục vụ công tác báo cáo; xây dựng kế hoạch, chương trình công tác; tra cứu, hệ thống hóa tài liệu; hỗ trợ lập bảng biểu, thống kê, xây dựng nội dung tuyên truyền và chuẩn bị tài liệu phục vụ các hội nghị, cuộc họp. Qua đó, góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm khối lượng thao tác thủ công, nâng cao tính kịp thời, thống nhất và chất lượng của các sản phẩm tham mưu.

UBND phường chú trọng nâng cao nhận thức, kỹ năng số và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong khai thác, sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo. Việc ứng dụng AI được thực hiện theo hướng hỗ trợ con người trong xử lý công việc, không thay thế trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tham mưu, thẩm định, kiểm tra và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các nội dung do AI hỗ trợ tạo lập phải được kiểm tra, đối chiếu với văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và dữ liệu chính thức trước khi sử dụng, đặc biệt đối với các văn bản hành chính, báo cáo chuyên ngành, số liệu

thống kê và nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

8. Chuyển đổi số phục vụ mô hình chính quyền địa phương hai cấp

UBND phường Đường Hào xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đồng thời là giải pháp nền tảng để đổi mới phương thức quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh Hưng Yên về sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, UBND phường đã tập trung chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

Trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, UBND phường chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và nền tảng số dùng chung trong hoạt động công vụ; tăng cường xử lý văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, trao đổi thông tin trên môi trường mạng và theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ thông qua các hệ thống quản lý, điều hành. Việc ứng dụng các nền tảng số góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn, giảm thời gian luân chuyển hồ sơ, hạn chế việc xử lý công việc thủ công, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. UBND phường tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy trình xử lý công việc nội bộ theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn và rõ kết quả, bảo đảm phù hợp với cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của chính quyền cấp phường trong mô hình mới.

IV. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ

1. Kinh tế số và kinh tế dữ liệu

a. Kinh tế số

UBND phường tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các tổ chức kinh tế trên địa bàn tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số vào hoạt động quản lý, quảng bá sản phẩm, giới thiệu dịch vụ, tìm kiếm khách hàng và mở rộng thị trường. Khuyến khích các cơ sở kinh doanh từng bước triển khai bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội và các kênh phân phối trực tuyến phù hợp; sử dụng phần mềm quản lý bán hàng, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử và các giải pháp số phục vụ quản lý hoạt động kinh doanh theo quy định. Qua đó, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nâng cao khả năng cạnh tranh, tiết kiệm chi phí vận hành, tăng cường khả năng tiếp cận khách hàng và thích ứng với xu hướng phát triển của nền kinh tế số.

Đồng thời, UBND phường tiếp tục thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động thương mại, dịch vụ và các giao dịch dân sinh; khuyến khích các hộ kinh doanh, cửa hàng, cơ sở cung cấp dịch vụ triển khai thanh toán bằng mã QR, chuyển khoản ngân hàng và các phương thức thanh toán điện tử hợp pháp. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán số được gắn với việc nâng cao nhận thức về an toàn giao dịch, bảo vệ thông tin cá nhân và phòng ngừa các hành vi lừa đảo trên không gian mạng. Việc phát triển các hình thức thanh toán hiện đại góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa, nâng cao tính thuận tiện, minh bạch trong giao dịch và từng bước hình thành thói quen tiêu dùng số trong cộng đồng.

b. Kinh tế dữ liệu

UBND phường xác định dữ liệu số là nguồn lực quan trọng phục vụ công tác quản lý, điều hành, hoạch định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công. UBND phường quan tâm thực hiện việc thu thập, cập nhật, rà soát, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định; từng bước nâng cao chất lượng thông tin phục vụ công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo và theo dõi tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Việc quản lý, sử dụng dữ liệu được gắn với yêu cầu bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, kịp thời, hạn chế trùng lặp thông tin và giảm việc tổng hợp thủ công từ nhiều nguồn khác nhau.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBND phường tăng cường khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung được cơ quan có thẩm quyền cung cấp, cho phép sử dụng; chú trọng việc kết nối, chia sẻ, đối chiếu dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, quản lý đối tượng, theo dõi hoạt động kinh tế và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Việc khai thác dữ liệu được thực hiện theo đúng thẩm quyền, mục đích sử dụng và quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật nhà nước. Đồng thời, từng bước nâng cao năng lực sử dụng dữ liệu trong công tác tham mưu, phân tích tình hình, nhận diện những vấn đề phát sinh và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp với thực tiễn địa phương.

UBND phường cũng chú trọng nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và các tổ chức, cá nhân về vai trò, giá trị của dữ liệu trong hoạt động quản lý và phát triển kinh tế. Khuyến khích hình thành thói quen làm việc dựa trên dữ liệu, tăng cường sử dụng số liệu đã được kiểm chứng trong xây dựng báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề xuất phương án điều hành. Đối với dữ liệu có thể công khai, chia sẻ theo quy định, từng bước thực hiện việc cung cấp, phổ biến thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần nâng cao tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận thông tin phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Chuyển đổi số doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hợp tác xã

Chỉ đạo các phòng, cơ quan chuyên môn thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tham gia đưa sản

phẩm lên các sàn thương mại điện tử; đồng thời phổ biến chủ trương, chính sách phát triển thương mại điện tử và nâng cao nhận thức về phòng, chống hàng giả, hàng nhái trên môi trường số; tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán điện tử đối với thuế, phí, lệ phí và các dịch vụ thiết yếu.

Trên 95% hộ kinh doanh trên địa bàn phường thực hiện mở tài khoản ngân hàng, kê khai thuế điện tử; các cửa hàng, hộ kinh doanh đã trang bị mã QR Code thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Về xã hội số

100% người dân trong độ tuổi lao động được tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số thông qua nhiều hình thức khác nhau.

Chỉ đạo các Tổ công nghệ số cộng đồng phát huy vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số. Với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, các Tổ công nghệ số cộng đồng chủ động tuyên truyền, trực tiếp hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi và người còn hạn chế về kỹ năng số, từng bước hình thành thói quen sử dụng các dịch vụ, tiện ích số trong đời sống.

100% người dân có danh tính số; có khoảng 90% dân số sử dụng điện thoại thông minh; độ bao phủ băng rộng đạt 100%; 14/14 tổ dân phố có và duy trì hoạt động hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng, góp phần hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến

Việc liên kết tài khoản ngân hàng và tài khoản an sinh xã hội trên VNeID giúp người dân chi trả trợ cấp nhanh chóng, công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC, giảm thanh toán tiền mặt, hạn chế trung gian, tạo thuận lợi cho người dân thụ hưởng chính sách; 100% đối tượng hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội được thực hiện chi trả qua tài khoản.

Thực hiện Công văn số 7044/CAT-ANM&PCTPSCNC ngày 07/9/2026 của Công an tỉnh Hưng Yên về việc đăng ký tham gia khóa học về an ninh mạng, dữ liệu cá nhân, trí tuệ nhân tạo trên nền tảng Bình dân học vụ số, UBND phường ban hành Công văn số 2007/UBND-VHXXH ngày 09/9/2026 về việc đăng ký tham gia khóa tập huấn về an ninh mạng, dữ liệu cá nhân, trí tuệ nhân tạo trên nền tảng Bình dân học vụ số và chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thực hiện đăng ký tài khoản và học tập trên nền tảng Bình dân học vụ số.

4. Khoảng cách số và khả năng tiếp cận

Khoảng cách về hạ tầng địa lý không phải là điểm nghẽn lớn. Trên địa bàn phường, tại các Tổ dân phố đều có điện lưới và sóng di động, chưa ghi nhận vùng lùm internet. Khoảng cách số chủ yếu xuất hiện theo nhóm tuổi và kỹ năng: một bộ phận người cao tuổi, người ít sử dụng điện thoại thông minh và nhóm yếu thế còn khó tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến, cần cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công và Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ trực tiếp.

Phường chưa có bộ chỉ số định lượng khoảng cách số theo nhóm tuổi, thu nhập hoặc khu vực dân cư.

5. Đóng góp của chuyển đổi số vào hiệu quả quản trị và năng suất

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 14.708 hồ sơ; trong đó: hồ sơ kỳ trước chuyển qua 135, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp 2, hồ sơ tiếp nhận trực tuyến 14.571 (trong đó: 11.854 hồ sơ trực tuyến một phần, 2.717 hồ sơ trực tuyến toàn trình)

Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 14.377 hồ sơ; trong đó: hồ sơ đúng hạn 14.358, hồ sơ quá hạn 19.

Tổng số hồ sơ chưa giải quyết: 30 hồ sơ; trong đó 27 hồ sơ đang trong hạn, 03 hồ sơ quá hạn.

Các trường hợp khác: hồ sơ đã trả kết quả cho người dân 6.485 hồ sơ; hồ sơ đang tạm dừng 82; hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết 174; hồ sơ đã hủy 27.

Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 99,99% (14.571/14.573 hồ sơ tiếp nhận mới); tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn đạt 99,9% (14.358/14.377 hồ sơ); tỷ lệ hồ sơ quá hạn là 0,1% (19/14.377 hồ sơ); thanh toán trực tuyến 100%; số hóa hồ sơ đạt 100%. 100% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, được xác thực tài khoản bằng VNeID, góp phần nâng cao mức độ an toàn, thuận tiện trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và thúc đẩy phát triển công dân số.

V. VỀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG, AN TOÀN DỮ LIỆU VÀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM KHÁC

1. An toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

Hệ thống mạng LAN của UBND phường đã được Công an tỉnh phê duyệt hồ sơ cấp độ 2 (theo Quyết định số 4284/QĐ-CAT-PA05 ngày 06/6/2026 của Công an tỉnh Hưng Yên).

Công tác bảo vệ bí mật nhà nước được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ từ khâu soạn thảo; lưu trữ, gửi, nhận văn bản đến quản lý, sử dụng thiết bị lưu trữ; việc ký số, phát hành văn bản điện tử được thực hiện đúng quy trình, góp phần hạn chế tối đa nguy cơ lộ, lọt thông tin.

2. Giám sát, ứng cứu sự cố, sao lưu và phục hồi dữ liệu

UBND phường đã ban hành Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 về Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ủy ban nhân dân phường Đường Hào.

3. An toàn thiết bị đầu cuối, bảo vệ dữ liệu cá nhân

UBND phường ban hành Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 28/4/2026 về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trên địa bàn phường Đường Hào; Công văn số 262/UBND-VHXXH ngày 10/2/2026 về tăng cường đảm bảo an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu. Quản lý, bảo vệ tài

khoản, mật khẩu, thiết bị và dữ liệu; nâng cao cảnh giác khi sử dụng thư điện tử, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến; không truy cập, cài đặt, chia sẻ hoặc cung cấp thông tin, dữ liệu cho các nguồn không rõ ràng, không được phép; chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân và kịp thời báo cáo khi phát hiện nguy cơ, sự cố mất an toàn thông tin, lộ, lọt dữ liệu.

4. Mật mã, chữ ký số

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ thu hồi, cấp mới, thay đổi thông tin chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức; đảm bảo 100% cán bộ, công chức được cấp chữ ký số.

5. Nhận thức, kỹ năng an toàn thông tin và truyền thông

UBND phường chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, định danh và xác thực điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số phục vụ đời sống. Nội dung tuyên truyền được định hướng theo hướng thiết thực, dễ hiểu, dễ tiếp cận, gắn với nhu cầu thực tế của từng nhóm đối tượng; chú trọng phổ biến các nguy cơ, phương thức và thủ đoạn lừa đảo phổ biến trên không gian mạng, hướng dẫn người dân nhận biết tin giả, thông tin sai sự thật, các đường dẫn độc hại và những hành vi có nguy cơ làm lộ, lọt thông tin cá nhân. Qua đó, từng bước nâng cao ý thức tự bảo vệ, khả năng nhận diện rủi ro và trách nhiệm của mỗi cá nhân khi tham gia môi trường số.

Quản triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quản lý tài khoản công vụ và sử dụng các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đúng mục đích, đúng thẩm quyền. Cán bộ, công chức, viên chức được yêu cầu nâng cao tinh thần cảnh giác khi tiếp nhận thư điện tử, tin nhắn, tệp đính kèm và đường dẫn không rõ nguồn gốc; không cung cấp mật khẩu, mã xác thực hoặc thông tin đăng nhập cho người khác; thực hiện quản lý mật khẩu an toàn, sử dụng xác thực nhiều lớp khi hệ thống hỗ trợ và chủ động khóa thiết bị, đăng xuất tài khoản khi không sử dụng. Việc cài đặt, cập nhật phần mềm, sử dụng thiết bị lưu trữ ngoài và chia sẻ tài liệu điện tử phải bảo đảm tuân thủ quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và yêu cầu bảo mật của hệ thống.

PHẦN II

KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP

I. VỀ THỂ CHẾ HÓA VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tồn tại, hạn chế và tác động

a. Về tồn tại, hạn chế

Công tác chuyển đổi số trên địa bàn phường còn một số khó khăn; hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống chưa thực sự đồng bộ. Kỹ năng ứng dụng công nghệ số của một bộ phận cán bộ,

công chức và người dân còn hạn chế; việc khai thác các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng trí tuệ nhân tạo chưa đồng đều.

b. Về tác động

Những hạn chế trên ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thực hiện một số nhiệm vụ chuyển đổi số, hiệu quả xử lý công việc trên môi trường điện tử và khả năng tiếp cận dịch vụ số của người dân, doanh nghiệp; đồng thời làm tăng áp lực đối với công tác quản lý, điều hành và yêu cầu nâng cao chất lượng phục vụ của chính quyền phường.

2. Nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp

a. Về nguyên nhân

Công tác chuyển đổi số trên địa bàn phường còn gặp một số khó khăn do hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị chưa đồng bộ; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thời điểm chưa kết nối, liên thông ổn định; kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân còn hạn chế. Bên cạnh đó, khối lượng công việc phát sinh trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp lớn, trong khi nguồn lực và điều kiện triển khai còn khó khăn.

b. Về trách nhiệm

UBND phường chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành chung; các phòng, ban chuyên môn, đơn vị liên quan và cán bộ, công chức chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc tiến độ, kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

c. Về giải pháp

Tiếp tục nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; rà soát, hoàn thiện quy trình xử lý công việc trên môi trường điện tử; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn thông tin và nâng cao chất lượng khai thác dữ liệu. Đồng thời, đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

II. VỀ HUY ĐỘNG VÀ PHÂN BỐ NGUỒN LỰC

1. Tồn tại, hạn chế và tác động

Nguồn nhân lực có chuyên môn sâu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và quản lý các dự án công nghệ còn thiếu. Công chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại phường còn phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác, trong khi việc triển khai các dự án chuyển đổi số đòi hỏi kiến thức chuyên môn về công nghệ, kỹ thuật, lập dự toán, mua sắm, đấu thầu và quản lý dự án. Do đó, quá trình tham mưu, chuẩn bị hồ sơ và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ còn gặp nhiều khó khăn.

Hoạt động của lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng chủ yếu dựa vào tinh thần tự nguyện, chưa có cơ chế hỗ trợ và duy trì ổn định lâu dài.

2. Giải pháp và thời hạn

UBND phường đã cử 01 công chức phụ trách chuyển đổi số tham gia lớp học văn bằng 2 do UBND tỉnh tổ chức dự kiến năm 2028 hoàn thành khóa học, nhằm đáp ứng chuyên môn về công nghệ thông tin.

Bảo đảm UBND phường có tối thiểu 01 vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số hoặc đầu mối kỹ thuật được đào tạo bài bản, có kênh hỗ trợ kỹ thuật thường trực.

III. VỀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ

1. Tồn tại, hạn chế và tác động

Một số trang thiết bị công nghệ thông tin được đầu tư từ lâu, chưa được thay thế, nâng cấp kịp thời; đặc biệt, nhiều máy in, máy scan đã cũ, hiệu suất hoạt động giảm, thường xuyên hư hỏng, gây khó khăn trong công tác số hóa hồ sơ, lưu trữ tài liệu điện tử và giải quyết thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Giải pháp và thời hạn

Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; duy trì tỷ lệ 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến, 100% giao dịch thanh toán nghĩa vụ tài chính trong giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện bằng hình thức thanh toán trực tuyến; tiếp tục nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

UBND phường giao phòng Văn hóa - Xã hội triển khai nhiệm vụ nâng cấp hạ tầng mạng LAN đồng bộ đạt an toàn thông tin mức độ 2. Hiện nhiệm vụ này đang triển khai thực hiện với tổng kinh phí là 996 triệu đồng dự kiến hoàn thành trước 15/10/2026.

IV. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ

1. Tồn tại, hạn chế và tác động

Người cao tuổi, người ít sử dụng thiết bị thông minh phải phụ thuộc hỗ trợ trực tiếp.

Sở sức khỏe điện tử, chữ ký số cá nhân, định danh tổ chức và hỗ trợ kinh tế số đang triển khai nhưng có tỷ lệ thấp, mức độ sử dụng thường xuyên chưa cao.

2. Giải pháp và thời hạn

Cần áp dụng thống nhất phương pháp thống kê, đo lường kinh tế số; ưu tiên hoàn thành các nền tảng xã hội số thiết yếu, đặt chỉ tiêu mức độ sử dụng thực tế; đo và công bố định kỳ bộ chỉ số khoảng cách số theo nhóm dân cư.

Tiếp tục duy trì điểm hỗ trợ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và nhà văn hóa các tổ dân phố; ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, cận nghèo và người ít sử dụng điện thoại thông minh.

V. VỀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN, AN TOÀN DỮ LIỆU

1. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Các máy tính của cán bộ, công chức, viên chức sử dụng phần mềm chưa có bản quyền.

Công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân đã được quy định trong kế hoạch nhưng nhận thức của một số cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng cần nâng cao cảnh giác trước nguy cơ lừa đảo, chiếm đoạt tài khoản và mã xác thực.

2. Giải pháp và thời hạn

Rà soát, đề xuất mua bản quyền phần mềm và cài đặt lại hệ điều hành chính thống trên toàn bộ máy tính.

Tổ chức hoặc tham gia diễn tập, huấn luyện theo kế hoạch của tỉnh; mở sổ ghi nhận sự cố, thời gian phát hiện, thời gian khắc phục và nguyên nhân gốc. Tiếp tục tuyên truyền quy tắc không cung cấp mật khẩu, OTP, PIN; hướng dẫn người dân phản ánh lừa đảo tới Công an phường hoặc cơ quan có thẩm quyền.

PHẦN III ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nội dung:

1. Tăng cường phân cấp, phân quyền và nâng cao tính chủ động cho cấp xã trong triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là đối với việc lựa chọn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, mô hình phù hợp với nhu cầu thực tiễn địa phương; đồng thời ban hành cơ chế kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và đánh giá phù hợp để bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện.

2. Đẩy mạnh việc liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ngành và cấp xã; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, hạn chế tình trạng nhập liệu nhiều lần trên nhiều hệ thống khác nhau.

3. Quan tâm bố trí nguồn kinh phí cho Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm phục vụ hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số; góp phần nâng cao hiệu quả triển khai công tác chuyển đổi số tại địa phương.

Trên đây là Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số để thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW giai đoạn 2024 - 2026 của UBND phường Đường Hào, UBND phường trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Lưu: VT, VHXH. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



La Thị Phương Thảo

HỆ THỐNG BIỂU MẪU PHỤ LỤC SỐ LIỆU KÈM THEO BÁO CÁO

Phụ lục 02. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết 57-NQ/TW, Kế hoạch 02-KH/BCĐTW và các nghị quyết của Chính phủ

ST T	Nhiệm vụ	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
1	Rà soát quy chế, quy định nội bộ của UBND cấp xã có nội dung cản trở chuyển đổi số; đề xuất sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền.	15/9/2026	Báo cáo rà soát, kiến nghị	Đã hoàn thành
2	Triển khai văn bản của Trung ương, tỉnh về chuyển đổi số, dữ liệu số, công dân số.	Theo hướng dẫn	Kế hoạch triển khai	Đã hoàn thành
3	Cập nhật quy chế quản lý, khai thác dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin của UBND phường	30/9/2026	Quy chế được cập nhật	Đã hoàn thành
4	Rà soát vùng lõm sóng trên địa bàn xã, tổng hợp báo cáo cấp trên.	30/7/2026	Báo cáo kết quả rà soát	Đã hoàn thành
5	Thống kê nhu cầu đầu tư, nâng cấp thiết bị CNTT phục vụ giải quyết TTHC.	25/7/2026	Danh mục nhu cầu	Đã hoàn thành
6	Tổng hợp nhu cầu đầu tư, mua sắm thiết bị của xã gửi cấp trên.	30/7/2026	Hồ sơ, báo cáo...	Đã hoàn thành
7	Thực hiện mua sắm, nâng cấp thiết bị theo kinh phí được giao.	31/10/2026	Thiết bị được trang bị	Đã hoàn thành
8	Xây dựng, triển khai thực hiện hồ sơ cấp độ ATTT mạng cấp độ 2	30/9/2026	Hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt, hoàn thành cấp độ ATTT (cấp độ 2)	Đã hoàn thành
9	Phối hợp diễn tập, ứng cứu sự cố an toàn thông tin theo kế hoạch cấp trên.	Theo KH	Báo cáo kết quả	Đã hoàn

				thành
10	Nâng cấp mạng LAN đạt tiêu chuẩn ATTT cấp độ 2 và rà soát mua bổ sung máy tính phục vụ cán bộ, công chức.	30/9/2026	Mạng LAN đạt tiêu chuẩn ATTT cấp độ 2, máy tính đáp ứng yêu cầu	Đang thực hiện
11	Cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức cấp xã.	30/9/2026	Dữ liệu được cập nhật	Đã hoàn thành
12	Phối hợp cập nhật, làm sạch dữ liệu đất đai theo phân công.	30/11/2026	Báo cáo kết quả	Đang thực hiện
13	Phối hợp rà soát, cập nhật dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo.	30/11/2026	Dữ liệu cập nhật	Đang thực hiện
14	Cập nhật dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP trên địa bàn.	Thường xuyên	Dữ liệu cập nhật	Đang thực hiện
15	Phối hợp cập nhật CSDL giáo dục.	30/9/2026	Báo cáo	Đã hoàn thành
16	Phối hợp triển khai học bạ số	31/10/2026	100% học sinh thuộc phạm vi triển khai	Đã hoàn thành
17	Phối hợp số hóa văn bằng, chứng chỉ theo hướng dẫn.	30/11/2026	Báo cáo	Đang thực hiện
18	Phối hợp triển khai kết nối dữ liệu y tế.	31/10/2026	Báo cáo	Đã hoàn thành
19	Phối hợp cập nhật sổ sức khỏe điện tử.	30/11/2026	Báo cáo	Đang thực hiện
20	Rà soát, cập nhật dữ liệu sức khỏe bà mẹ và trẻ em.	31/10/2026	Dữ liệu cập nhật	Đang thực hiện
21	Chuẩn hóa, đối soát, làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã theo yêu cầu của Trung ương và tỉnh.	Theo hướng dẫn	Báo cáo kết quả làm sạch dữ liệu	Đang thực hiện
22	Khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; tổng hợp, phản ánh lỗi phát sinh.	Thường xuyên	Báo cáo vận hành	Đang thực hiện
23	Triển khai sử dụng VNeID, chữ ký số và các nền tảng số dùng chung theo hướng dẫn của tỉnh.	30/09/2026	Báo cáo triển khai	Đã hoàn thành
24	Thu thập phản hồi của người dân về các nền tảng số và tổng hợp báo cáo.	15/10/2026	Báo cáo phản hồi	Đang thực

				hiện
25	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến và trả kết quả điện tử.	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện	Đang thực hiện
26	Phối hợp rà soát, đề xuất đơn giản hóa quy trình giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã.	Theo hướng dẫn	Danh mục đề xuất	Đang thực hiện
27	Phối hợp rà soát lựa chọn các TTHC có tần suất cao để cải tiến quy trình giải quyết.	30/9/2026	Danh mục và báo cáo đánh giá	Đã hoàn thành
28	Tuyên truyền, hỗ trợ hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.	Theo hướng dẫn	Báo cáo kết quả	Đã hoàn thành
29	Phối hợp triển khai học bạ điện tử, văn bằng số và mã định danh người học.	30/9/2026	Báo cáo triển khai	Đã hoàn thành
30	Phối hợp triển khai Sổ sức khỏe điện tử và liên thông dữ liệu khám chữa bệnh.	30/11/2026	Báo cáo kết quả	Đang thực hiện
31	Tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia đào tạo về chuyển đổi số, AI và an toàn thông tin.	31/10/2026	Danh sách, báo cáo đào tạo	Đã hoàn thành
32	Rà soát đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 179/2025/NĐ-CP theo quy định và báo cáo cấp trên.	15/8/2026	Báo cáo, Quyết định ...	Đã hoàn thành
33	Thực hiện giải ngân kinh phí được giao cho các nhiệm vụ chuyển đổi số của xã.	30/11/2026	Báo cáo giải ngân	Đang thực hiện
34	Rà soát, đề xuất bổ sung dự toán các nhiệm vụ chuyển đổi số	15/8/2026	Tờ trình, báo cáo...	Đã hoàn thành
35	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau khi được giao dự toán; theo dõi giải ngân.	31/12/2026	Quyết định giao dự toán, báo cáo	Đang thực hiện
36	Cập nhật tiến độ thực hiện nhiệm vụ hằng tuần, hằng tháng trên hệ thống theodoing.dcs.vn;	Hằng tuần	Báo cáo tuần, tháng	Đang thực hiện
37	Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của các đơn vị thuộc xã.	31/10/2026	Biên bản, báo cáo kiểm tra	Đang thực hiện
38	Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch 100 ngày; tổng hợp báo cáo UBND xã, cấp trên theo quy định.	Hằng quý	Báo cáo tổng kết	Đang thực hiện

Phụ lục 05. Hạ tầng số và thiết bị đầu cuối

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Số/tỷ lệ chưa đạt yêu cầu	Kế hoạch, nguồn vốn, tiến độ khắc phục
1	Máy tính, thiết bị nghiệp vụ; số không đủ cấu hình tối thiểu	46	10	Đối với nhu cầu trang thiết bị cần đầu tư, mua sắm, thay thế để bảo đảm điều kiện cấu hình tối thiểu của Bộ Khoa học và Công nghệ phục vụ công việc, UBND phường Đường Hào đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ nguồn kinh phí hoặc bố trí nguồn lực phù hợp đồng bộ
2	Điểm kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; mạng bảo mật; mạng mật liên thông	01		Đã hoàn thành
3	Tổ dân phố lờm sóng; tổ dân phố chưa có điện lưới	0		Trên địa bàn không có điểm lờm sóng, không có điểm chưa có điện lưới
4	Trung tâm dữ liệu, năng lực tính toán hiện có; phương án dùng chung/thuê ngoài	01		Đã được trang bị phòng IOC